

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC CHU



HỒ SƠ MẪU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

- **Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải**

Tên thủ tục: Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

Mã thủ tục: 1.008603.000.00.00.H55

Số quyết định: 3007/QĐ-UBND

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách Thuế

Trình tự thực hiện:

1.1. Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt đối với trường hợp tự khai thác nước để sử dụng Hàng quý, người nộp phí kê khai phí theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ.

1.2. Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp: mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ.

Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	10 Ngày làm việc		4.1. Tại Ủy ban nhân dân phường, thị trấn: Không quy định thời gian giải quyết. 4.2. Tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí. 4.3. Tại Bộ Công an, Bộ Quốc phòng: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ khai phí của người nộp phí.
Trực tiếp	30 Ngày làm việc		4.1. Tại Ủy ban nhân dân phường, thị trấn: Không quy định thời gian giải quyết. 4.2. Tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí. 4.3. Tại Bộ Công an, Bộ Quốc phòng: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ khai phí của người nộp phí.

Thành phần hồ sơ:

- Đối với nước thải sinh hoạt: Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. - Đối với nước thải công nghiệp: Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Mẫu số 1 và mẫu số 2	mau 967.docx	Bản chính: 1 Bản sao: 0

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI SINH HOẠT

Quý Năm 202x

Kính gửi: (tên cơ quan thu phí) UBND xã xxx

Tên đơn vị nộp phí: Công ty TNHH A

Địa chỉ: Xómxx....., xã ...xxx....., huyện.....xxxx....., tỉnh...xxxxx.....

Điện thoại: 098xxxxxxx.....Fax:..... Email:.....

Tài khoản số: 850xxxxxxx..... Tại ngân hàng:Agribank xxxx.....

Số TT	Chỉ tiêu	
1	Số lượng nước sạch tự khai thác để sử dụng trong quý m ³
2	Giá bán nước sạch cho đối tượng sản xuất, kinh doanh dịch vụ tại địa phương	... đồng/m ³
3	Mức phí áp dụng tại địa phương	...%
4	Số tiền phí phải nộp trong quý (=1 x 2 x 3)

Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt phải nộp ngân sách nhà nước (viết bằng chữ):

.....

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên đây là đầy đủ và chính xác./.

....., ngày....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

x

Nguyễn Văn A

TÊN NGƯỜI NỘP PHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP
Quý Năm 202x

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trườngxx.....

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên người nộp phí: Công ty TNHH x x x

Địa chỉ:

MST:

Điện thoại: **098xxxxxxxx**..... Fax:Email:

Tài khoản số: **850xxxxxxxx**..... Tại ngân hàng: Agribank x x x x.....

Lĩnh vực sản xuất, chế biến: Gỗ, đá xxxx.....

Lượng nước sử dụng trung bình hàng ngày (m³):.....

Phương pháp xử lý nước thải:

Lượng nước thải trung bình trong năm tính phí (m³/ngày):

II. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG QUÝ TÍNH PHÍ

1. Số phí cố định phải nộp kỳ này: $f =$ đồng

2. Số phí biến đổi phải nộp trong quý:

a) Tổng lượng nước thải trong quý (m³):

Căn cứ để kê khai tổng lượng nước thải trong quý:

b) Hàm lượng thông số ô nhiễm trong nước thải tính phí:

Thông số ô nhiễm	Hàm lượng (mg/l)	Căn cứ để kê khai hàm lượng thông số ô nhiễm (Ghi rõ tên đơn vị phân tích, thời gian phân tích)

c) Số phí biến đổi phải nộp trong quý: $Cq =$ đồng

3. Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước:

Số TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Số phí phát sinh quý này $Fq = (f/4) + Cq$	XXX
2	Số phí từ quý trước chưa nộp hoặc nộp thiếu (nếu có)	XXX
3	Số phí nộp thừa từ quý trước (nếu có)	XXX
4	Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước $(1 + 2 - 3)$	XXX

III. SỐ TIỀN PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI PHẢI NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KỲ NÀY LÀxxx.....

(viết bằng chữ)xxx.....

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên đây là đúng với thực tế hoạt động của đơn vị./.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận Tờ khai ngày

(Người nhận ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày...tháng....năm....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KHAI, NỘP PHÍ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

X

Nguyễn Văn A